

Số: 13/2022/QĐST-DS

Nha Trang, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hữu T (1970) và bà Bùi Thị L (1968)

Cùng địa chỉ: Hẻm 68 đường Tô K, thôn Phước Đ, xã Phước Đ1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Mai Vĩnh P (1982) và bà Nguyễn Thị H (1990)

Cùng địa chỉ: Thôn Phước Đ, xã Phước Đ1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Mai Vĩnh P, bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho ông Lê Hữu T và bà Bùi Thị L số tiền 110.083.000 đồng (Một trăm mười triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 10.083.000 đồng (Mười triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

2.2 Về hình thức trả: trả thành 05 lần.

- Lần 01: ngày 16/7/2022, trả số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Lần 02: ngày 16/10/2022, trả số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần 03: ngày 16/01/2023, trả số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần 04: ngày 16/04/2023, trả số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần 05: ngày 16/7/2023, trả số tiền 10.083.000 đồng (Mười triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3 Về án phí: Ông Mai Vĩnh P và bà Nguyễn Thị H chịu án phí số tiền là 2.752.075 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng). Ông Lê Hữu T và bà Bùi Thị L được hoàn lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0001844 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Nguyên Châu